

TỔNG KẾT THỰC TIỄN ĐỂ BỔ SUNG, PHÁT TRIỂN PHƯƠNG PHÁP CÁCH MẠNG CỦA HỒ CHÍ MINH

★ PGS, TS TRẦN SỸ PHÁN

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

★ TS NGUYỄN THỊ KIM DUNG

Trường Đại học Nghệ An

● **Tóm tắt:** *Phương pháp cách mạng của Hồ Chí Minh là một khoa học, mang giá trị bền vững được hình thành trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, thực tiễn cách mạng Việt Nam cùng với tinh hoa văn hóa của dân tộc và của nhân loại. Thực tiễn luôn luôn vận động, biến đổi, do đó tổng kết thực tiễn để khẳng định tính đúng đắn, cách mạng và khoa học của phương pháp cách mạng của Hồ Chí Minh, vận dụng và phát triển một cách sáng tạo phương pháp cách mạng đó vào thực tiễn phát triển đất nước là đòi hỏi khách quan trong giai đoạn hiện nay.*

● **Từ khóa:** *Tổng kết thực tiễn, phương pháp cách mạng, Hồ Chí Minh.*

1. Mở đầu

Một trong những cơ sở hình thành phương pháp cách mạng chính là thực tiễn cách mạng. Không có thực tiễn cách mạng phong phú, sinh động sẽ không có lý luận cách mạng, phương pháp cách mạng khoa học. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói rằng: “Lý luận là đem *thực tế* trong lịch sử, trong kinh nghiệm, trong các cuộc tranh đấu, xem xét, so sánh thật kỹ lưỡng rõ ràng, làm thành kết luận. Rồi lại đem nó chứng minh với thực tế. Đó là lý luận chân chính”¹. Người còn nhấn mạnh “*Lý luận* là sự tổng kết những kinh nghiệm của loài người, là tổng hợp những tri thức về tự nhiên và xã hội tích trữ lại trong quá trình lịch sử”². Theo Hồ Chí Minh, “Lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin là sự tổng kết kinh nghiệm của phong trào

công nhân từ trước đến nay của tất cả các nước. Nó là “Khoa học về các quy luật phát triển của tự nhiên và xã hội; khoa học về cách mạng của quần chúng bị áp bức và bị bóc lột; khoa học về thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở tất cả các nước; khoa học về xây dựng chủ nghĩa cộng sản”³. Do đó tổng kết thực tiễn để bổ sung, phát triển lý luận nói chung, phương pháp cách mạng nói riêng là công việc hết sức cấp thiết, nhất là trong bối cảnh thế giới có nhiều biến động to lớn, phức tạp, khó lường như hiện nay.

2. Nội dung

Phương pháp cách mạng của Hồ Chí Minh - với tư cách là hệ thống nguyên tắc rút ra từ tri thức về các quy luật khách quan được Người dùng để điều chỉnh nhận thức và hành động của

mình nhằm thực hiện mục đích: “phấn đấu cho quyền lợi Tổ quốc, và hạnh phúc của quốc dân” - hình thành trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, thực tiễn cách mạng Việt Nam cùng với tinh hoa văn hóa của dân tộc và của nhân loại.

Là một lý luận khoa học, phương pháp cách mạng của Hồ Chí Minh không phải là một cái gì nhất thành, bất biến, lý luận đó cần được bổ sung, phát triển phù hợp với thực tiễn cách mạng Việt Nam. Ở đây thiết nghĩ chúng ta cần phải trở lại luận điểm của Ph.Ăngghen khi ông nói rằng: “Lý luận của chúng tôi là lý luận của sự phát triển, chứ không phải là một giáo điều mà người ta phải học thuộc lòng và lặp lại một cách máy móc”⁴. Kế thừa và phát triển tư tưởng của Ph.Ăngghen,

V.I.Lênin cho rằng: “...chủ nghĩa Mác không phải là một giáo điều chết cứng, một học thuyết nào đó đã hoàn thành hẳn, có sẵn đâu vào đấy, bất di bất dịch, mà là một kim chỉ nam sinh động cho hành động, chính vì thế nên nó không thể không phản ánh sự biến đổi đặc biệt mạnh mẽ của điều kiện sinh hoạt xã hội”⁵.

Những luận điểm trên đây của các nhà kinh điển mác-xít khẳng định rằng, tổng kết thực tiễn để bổ sung, phát triển lý luận là đòi hỏi của sự phát triển lý luận và yêu cầu của thực tiễn - hay như V.I.Lênin nói là để “phản ánh sự biến đổi đặc biệt mạnh mẽ của điều kiện sinh hoạt xã hội”. Với ý nghĩa đó, đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, hoàn thiện hệ thống lý luận về đường lối đổi mới, về chủ

nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam nói chung; bổ sung, phát triển phương pháp cách mạng của Hồ Chí Minh nói riêng là một trong những nhiệm vụ cấp thiết của Đảng ta trong giai đoạn hiện nay.

Về bản chất, tổng kết thực tiễn chính là quá trình chủ thể tổng kết thực tiễn phân tích, đánh giá những kết luận, những bài học kinh nghiệm được rút ra trên cơ sở đó xác minh tính đúng đắn hay không của lý luận, lấy đó làm cơ sở cho việc bổ sung, phát triển lý luận và rút ra những bài học kinh nghiệm cho hoạt động tiếp theo.

Việc dùng thực tiễn để kiểm tra nhận thức, để xác thực tính đúng đắn hay không của lý luận là xuất phát từ vai trò của thực tiễn đối với nhận thức, trong đó có vai trò là tiêu chuẩn để kiểm tra nhận thức.

C.Mác từng viết rằng: “Vấn đề tìm hiểu xem tư duy của con người có thể đạt tới chân lý khách quan không, hoàn toàn không phải là một vấn đề lý luận mà là một vấn đề thực tiễn. Chính trong thực tiễn mà con người phải chứng minh chân lý”⁶.

Mục đích cơ bản của tổng kết thực tiễn là:

Thứ nhất, đánh giá tính đúng đắn, khoa học hay không của lý luận đã có. Trong các học thuyết chính trị - xã hội đã từng xuất hiện, có lý luận chính trị, có học thuyết xã hội đúng đắn, khoa học nhưng cũng có lý luận chính trị, học thuyết xã hội không đúng, thậm chí là phản khoa học. Muốn biết lý luận hay học thuyết xã hội đó có đúng đắn hay không nhất thiết phải được kiểm tra, đánh giá bằng thực tiễn. Chính

Đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, hoàn thiện hệ thống lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam nói chung; bổ sung, phát triển phương pháp cách mạng của Hồ Chí Minh nói riêng là một trong những nhiệm vụ cấp thiết của Đảng ta trong giai đoạn hiện nay.

trong thực tiễn mà con người phải chứng minh chân lý, chứng minh tính đúng đắn hay sai lầm của lý luận.

Thứ hai, bổ sung những tri thức thực tiễn mới vào hệ thống lý luận đã có, phát triển lý luận để lý luận hoàn thành vai trò “dẫn đường” cho thực tiễn. Nhận thức, lý luận được hình thành trên cơ sở thực tiễn do đó việc tổng kết thực tiễn sẽ giúp cho chủ thể có được những tri thức mới để bổ sung cho lý luận đã có, làm cho hệ thống lý luận càng ngày càng trở nên khoa học và phong phú hơn. V.I.Lênin từng nói rằng: “Chúng ta không hề coi lý luận của Mác như là một cái gì đã xong xuôi hẳn và bất khả xâm phạm; trái lại, chúng ta tin rằng lý luận đó chỉ đặt nền móng cho môn khoa học mà những người xã hội chủ nghĩa cần phải phát triển hơn nữa về mọi mặt, nếu họ không muốn trở thành lạc hậu đối với cuộc sống”⁷.

Thứ ba, thống nhất các vấn đề lý luận còn có ý kiến khác nhau, trái ngược nhau hoặc các vấn đề lý luận mới nảy sinh. Thực tiễn luôn luôn vận động, biến đổi vì vậy không ít vấn đề mới nảy sinh chưa được giải đáp. Vì vậy việc tổng kết thực tiễn, rút ra những kết luận cho những vấn đề mới nảy sinh này là hết sức cần thiết.

Chẳng hạn, qua nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn - nhất là thực tiễn đất nước sau gần 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới, Đảng ta rút ra kết luận: “Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện...”⁸. Cũng qua nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn mà hệ thống lý luận về

đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam tiếp tục được bổ sung, phát triển và từng bước được hoàn thiện.

Thứ tư, dự báo khả năng có thể xuất hiện, nảy sinh các vấn đề, các sự kiện mới trong tương lai. Qua tổng kết thực tiễn, chủ thể tổng kết không chỉ khẳng định tính đúng đắn hay không của lý luận đã có mà còn dự báo khả năng xuất hiện các sự kiện, các tình huống mới trong tương lai. Tính đúng đắn của dự báo này phụ thuộc rất lớn vào năng lực của chủ thể tổng kết thực tiễn và hoàn cảnh lịch sử. Do đó không phải mọi lý luận, mọi học thuyết, mọi dự báo đều đúng, chính xác mà chúng phải được kiểm nghiệm bằng nhiều phương thức, trong đó có tổng kết thực tiễn. Một trong những nhiệm vụ quan trọng của công tác xây dựng Đảng về chính trị được Đại hội lần thứ XIII đề ra, đó là “Coi trọng nâng cao năng lực dự báo và ứng phó với các thách thức, diễn biến rất nhanh, khó lường của tình hình. Khi hoạch định đường lối, chủ trương, giải pháp phải bám sát và xuất phát từ thực tiễn, đánh giá tác động, cân đối, bố trí nguồn lực và tổ chức thực hiện có hiệu quả”⁹ để công tác dự báo mang lại hiệu quả ngày một cao hơn.

Thứ năm, khắc phục quan điểm máy móc, giáo điều, xa rời thực tế. Một trong những nguyên nhân của bệnh giáo điều về mặt lý luận là xa rời thực tiễn, không bám sát thực tiễn, không học hỏi kinh nghiệm quý báu đã được tổng kết. Do đó bám sát thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn sẽ góp phần to lớn trong việc khắc phục quan điểm máy móc, giáo điều trong lý luận. Trên thực tế, đã có lúc chúng ta “đồng nhất mục tiêu cuối cùng của chủ nghĩa xã hội với nhiệm vụ của giai đoạn trước mắt; nhân mạnh một chiều quan hệ sản xuất, chế độ phân

phôi bình quân, không thấy đầy đủ yêu cầu phát triển lực lượng sản xuất trong thời kỳ quá độ, không thừa nhận sự tồn tại của các thành phần kinh tế; đồng nhất kinh tế thị trường với chủ nghĩa tư bản; đồng nhất nhà nước pháp quyền với nhà nước tư sản...”¹⁰. Những hạn chế này cần phải được khắc phục một cách triệt để, càng sớm, càng tốt.

Mục đích cơ bản của “Tổng kết thực tiễn, bổ sung, phát triển phương pháp cách mạng của Hồ Chí Minh” là khẳng định tính đúng đắn, cách mạng và khoa học của phương pháp cách mạng của Hồ Chí Minh; vận dụng một cách sáng tạo phương pháp cách mạng đó vào thực hiện các nhiệm vụ do thực tiễn đặt ra nhằm thực hiện mục tiêu: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội. Đồng thời bổ sung, phát triển phương pháp cách mạng của Hồ Chí Minh trên cơ sở tổng kết thực tiễn cách mạng Việt Nam - nhất là từ thời kỳ đổi mới đất nước (1986) đến nay.

Yêu cầu cơ bản của công tác tổng kết thực tiễn để bổ sung, phát triển phương pháp cách mạng của Hồ Chí Minh. Đó là: 1) bảo đảm tính khách quan. Yêu cầu này đòi hỏi chúng ta khi nhận thức khách thể, sự vật, hiện tượng tồn tại trong hiện thực phải đúng như bản thân nó, phải xuất phát từ bản thân sự vật, hiện tượng với tất cả các thuộc tính, mối liên hệ vốn có của nó để nhận thức nó; phải nắm bắt, tái hiện khách thể, sự vật, hiện tượng trong chính nó mà không được thêm hay bớt bất cứ một bộ phận cấu thành hay một đặc tính, thuộc tính nào đó; không được gán cho sự vật, hiện tượng cái mà nó không có; 2) tính mục đích. Tổng kết thực tiễn phải hướng tới phát triển lý luận và bản thân lý luận khoa học phải hướng tới chỉ đạo hoạt động thực tiễn, phải

gắn lý luận với thực tiễn, phải thống nhất giữa lý luận với thực tiễn theo tinh thần Nghị quyết 37-NQ/TW, ngày 09/10/2014 của Bộ Chính trị về công tác lý luận: “Lý luận phải gắn chặt với thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn, đáp ứng và phục vụ yêu cầu phát triển đất nước, bảo đảm hài hòa giữa trước mắt với lâu dài, giữa nghiên cứu cơ bản với nghiên cứu ứng dụng”¹¹; 3) đảm bảo tính khoa học chặt chẽ, ngăn ngừa, khắc phục bệnh giáo điều. Tư tưởng Hồ Chí Minh (trong đó có phương pháp cách mạng của Hồ Chí Minh) là hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Do đó tổng kết thực tiễn để bổ sung, phát triển lý luận nói chung, phương pháp cách mạng của Hồ Chí Minh nói riêng phải đảm bảo tính trung thực không bao giờ được làm sai lệch bản chất cách mạng và khoa học của phương pháp cách mạng đó.

Bên cạnh những kết quả đạt được, hiện nay - như Đại hội XIII đánh giá: “*Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận* chưa được quan tâm đúng mức, thiếu đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu; một số vấn đề mới, khó, phức tạp chưa được làm sáng tỏ”¹².

Để khắc phục những hạn chế trên, để công tác “Tổng kết thực tiễn, bổ sung, phát triển phương pháp cách mạng của Hồ Chí Minh” đạt hiệu quả cao, thiết thực trước mắt cần thực hiện tốt một số giải pháp cơ bản sau đây:

Thứ nhất, nâng cao vai trò, trách nhiệm của các chủ thể tổng kết thực tiễn. Tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận là công việc quan trọng đòi hỏi sự tham gia của các cấp, các ngành, của cả hệ thống chính trị. Nghị quyết Hội nghị Trung ương năm khóa IX (tháng 3-2002) “Về nhiệm vụ chủ yếu của công tác tư tưởng, lý luận trong tình hình mới” đã khẳng định phải

“Coi trọng việc tổng kết thực tiễn trong nghiên cứu lý luận và trong hoạt động của các cấp ủy đảng; coi tổng kết thực tiễn là nhiệm vụ thường xuyên của các cấp, các ngành; gắn nghiên cứu thực tiễn Việt Nam với tiếp thu có chọn lọc những thành tựu khoa học của nhân loại”¹³. Trong đó “Các cơ quan lãnh đạo của Đảng phải quan tâm đặc biệt đến công tác lý luận, tổng kết thực tiễn. Ban Bí thư chỉ đạo, định hướng về công tác lý luận; Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ trực tiếp triển khai nhiệm vụ cụ thể tới các cơ quan, ban, bộ, ngành liên quan. Các cấp ủy đảng, chính quyền tăng cường giáo dục để nâng cao trình độ lý luận cho cán bộ, đảng viên theo kịp yêu cầu của công cuộc đổi mới”¹⁴. Đặc biệt phải “Có biện pháp thích hợp nhằm phát huy trí tuệ, năng lực sáng tạo của cán bộ có trình độ chuyên môn cao và bản lĩnh chính trị vững vàng (cả đương chức và nghỉ hưu)” - như Nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 09/10/2014 của Bộ Chính trị đã đề ra.

Thứ hai, phát huy dân chủ, khuyến khích tìm tòi sáng tạo trong nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn. Đảng ta khẳng định: Dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước. Xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm dân chủ được thực hiện trong thực tế cuộc sống ở mỗi cấp, trên tất cả các lĩnh vực trong đó có tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận.

Một trong các biện pháp chủ yếu để đẩy mạnh công tác lý luận từ nay đến năm 2030 được Nghị quyết 37-NQ/TW, ngày 09/10/2014 của Bộ Chính trị về công tác lý luận đề ra, đó là “Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý, phát huy dân chủ, khuyến khích tìm tòi, sáng tạo, mở rộng hợp tác quốc tế trong công tác lý luận”.

Xây dựng không khí dân chủ, cởi mở và có nguyên tắc trong thảo luận, tranh luận khoa học. Thu hút đội ngũ cán bộ lý luận và các cơ quan nghiên cứu tham gia vào quá trình hoạch định đường lối, chiến lược, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước”. Đồng thời “Đối thoại thẳng thắn với những người có quan điểm khác trên tinh thần khoa học, dân chủ, xây dựng, thuyết phục lẫn nhau” để đi đến sự thống nhất, đồng thuận trong nhận thức và hành động.

Quy định số 285-QĐ/TW, ngày 25/4/2015 của Bộ Chính trị (khóa XI) “về dân chủ trong nghiên cứu lý luận chính trị trong các cơ quan đảng, Nhà nước” một lần nữa khẳng định quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân được tự do sáng tạo, độc lập suy nghĩ, kiến nghị; được tôn trọng tiếp thu ý kiến, vận dụng, sử dụng kết quả nghiên cứu trong các hoạt động nghiên cứu lý luận chính trị theo đúng quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Tiếp tục tinh thần dân chủ hóa trong nghiên cứu lý luận chính trị của các nhiệm kỳ Đại hội trước đây, tại Đại hội lần thứ XI Đảng ta nhấn mạnh sự cần thiết phải “Tạo môi trường dân chủ thảo luận, tranh luận khoa học, khuyến khích tìm tòi, sáng tạo, phát huy trí tuệ của cá nhân và tập thể trong nghiên cứu lý luận. Khẩn trương ban hành quy chế dân chủ trong nghiên cứu lý luận chính trị”¹⁵. Tinh thần đó tiếp tục được khẳng định tại Đại hội lần thứ XIII của Đảng: “Thực hiện nghiêm Quy định dân chủ trong nghiên cứu lý luận chính trị, tạo môi trường dân chủ, khuyến khích tìm tòi, sáng tạo, phát huy trí tuệ của các tổ chức và cá nhân”¹⁶.

Việc triển khai thực hiện có hiệu quả quan điểm của Đảng về dân chủ trong tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận đã góp phần to lớn

trong việc thúc đẩy tự do sáng tạo trong nghiên cứu lý luận và đem lại hiệu quả hết sức thiết thực. Nhiều vấn đề lý luận tiếp tục được làm sáng tỏ, nhiều kết luận và bài học kinh nghiệm quan trọng đã được rút ra. Đặc biệt là lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam ngày càng hoàn thiện và từng bước được hiện thực hóa. Có thể nói, những thành tựu lý luận mà chúng ta đạt được trong thời gian qua, nhất là từ ngày đổi mới

đất nước đến nay có nhiều nguyên nhân, trong đó phát huy dân chủ trong công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận đóng vai trò hết sức quan trọng.

Thứ ba, nâng cao trình độ, năng lực nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn; xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ

lý luận, các chuyên gia đầu ngành. Tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận muốn đạt kết quả cao trước hết phải nâng cao trình độ, năng lực nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn của cán bộ, đảng viên của Đảng; phải xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ lý luận, các chuyên gia đầu ngành có đủ khả năng hoàn thành tốt nhiệm vụ nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn.

Trong mọi lĩnh vực hoạt động của Đảng, cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng, gắn liền với vận mệnh của Đảng, của đất nước và chế độ, là khâu then chốt trong công tác xây dựng Đảng. Coi công tác cán bộ là “then chốt của then chốt”. Tại Hội nghị Trung ương bảy (khóa XII) Đảng ta khẳng định, “Cán bộ là nhân tố quyết định sự thành

bại của cách mạng; công tác cán bộ là khâu “then chốt” của công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, là công việc hệ trọng của Đảng, phải được tiến hành thường xuyên, thận trọng, khoa học, chặt chẽ và hiệu quả. Đầu tư xây dựng đội ngũ cán bộ là đầu tư cho phát triển lâu dài, bền vững”¹⁷.

Với ý nghĩa đó công tác tổng kết thực tiễn,

nghiên cứu lý luận nói chung, tổng kết thực tiễn, nghiên cứu, bổ sung, phát triển phương pháp cách mạng của Hồ Chí Minh nói riêng muốn đạt hiệu quả cao nhất thiết phải nâng cao trình độ, năng lực nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn cho cán bộ, đảng viên; xây dựng, phát triển đội ngũ cán

bộ lý luận, các chuyên gia đầu ngành theo tinh thần Đại hội lần thứ XIII “Đầu tư thích đáng cho việc xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ lý luận; có chế độ, chính sách thoả đáng nhằm thu hút, trọng dụng các chuyên gia đầu ngành”¹⁸. Có như vậy công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận nói chung, tổng kết thực tiễn để bổ sung, phát triển phương pháp cách mạng của Hồ Chí Minh nói riêng mới mang lại hiệu quả cao.

3. Kết luận

Tổng kết thực tiễn là một cấu phần, một khâu không thể thiếu trong công tác nghiên cứu lý luận của Đảng. Công tác tổng kết thực tiễn đúng, khách quan, khoa học sẽ giúp cho chủ thể tổng kết đánh giá được sự đúng, sai các tri thức

Tổng kết thực tiễn là một cấu phần, một khâu không thể thiếu trong công tác nghiên cứu lý luận của Đảng. Công tác tổng kết thực tiễn đúng, khách quan, khoa học sẽ giúp cho chủ thể tổng kết đánh giá được sự đúng, sai các tri thức lý luận đã có, đồng thời bổ sung những tri thức mới vào hệ thống lý luận, làm cho hệ thống lý luận của Đảng ngày càng hoàn thiện hơn.

lý luận đã có, đồng thời bổ sung những tri thức mới vào hệ thống lý luận, làm cho hệ thống lý luận của Đảng ngày một hoàn thiện hơn.

Tư tưởng Hồ Chí Minh (trong đó có phương pháp cách mạng của Hồ Chí Minh) là hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Mặc dù tư tưởng, phương pháp cách mạng của Hồ Chí Minh là khoa học, là những giá trị vững bền, v.v.. nhưng đó không phải là “chân lý vĩnh cửu” “bất di bất dịch”. Vì vậy

mỗi khi thực tiễn thay đổi, việc tổng kết thực tiễn để bổ sung, phát triển phương pháp cách mạng của Hồ Chí Minh là hành động thiết thực của việc kiên định và không ngừng vận dụng, phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với thực tiễn Việt Nam trong giai đoạn hiện nay; là đề lý luận có thể hoàn thành vai trò “dẫn đường” của mình đối với thực tiễn như Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói: “Thực tiễn không có lý luận dẫn đường thì thành thực tiễn mù quáng” ❖

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 5, tr.273.

^{2,3} Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 11, tr.96; 96.

⁴ C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1995, tập 36, tr.796.

⁵ V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2005, tập 20, tr.103.

⁶ C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1995, tập 3, tr.9-10.

⁷ V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2005, tập 4, tr.232.

⁸ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.70.

^{9,10} Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tập II, tr.232.

¹¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: Nghị quyết của Bộ chính trị Về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030, nguồn: <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn>

^{12,16,18} Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tập 1, tr.90-91, 182, 182.

¹³ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa IX*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2002, tr.134 - 135.

¹⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam: “Nghị quyết của Bộ chính trị Về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030”, nguồn: <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn>

¹⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.256

¹⁷ Đảng Cộng sản Việt Nam: “Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018, Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”, nguồn: <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn>